

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Giao thông Vận tải; Chuyên ngành: Kết cấu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: ĐÀO SỸ ĐÁN

2. Ngày tháng năm sinh: 23/02/1979; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Hồng Nam, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tập thể Xí nghiệp XD Cầu 7, Tổ dân phố Đông Ngạc 5, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Phòng 408A6, Bộ môn Kết cấu, Khoa Công trình, Trường Đại học Giao thông Vận tải, số 3 Cầu Giấy, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0912.358.602;

E-mail: sydandao@utc.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 08 năm 2002 đến tháng 03 năm 2003: Kỹ sư cầu, Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 1;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 04 năm 2003 đến tháng 10 năm 2006: Kỹ sư cầu, Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Việt Nam;

- Từ tháng 11 năm 2006 đến tháng 10 năm 2007: Trợ giảng, Bộ môn Kết cấu, Khoa Công trình, Trường Đại học Giao thông Vận tải;

- Từ tháng 11 năm 2007 đến tháng 08 năm 2011: Giảng viên, Bộ môn Kết cấu, Khoa Công trình, Trường Đại học Giao thông Vận tải;

- Từ tháng 09 năm 2011 đến tháng 07 năm 2015: Nghiên cứu sinh, Khoa Kỹ thuật xây dựng, Trường Đại học Khoa học ứng dụng Quốc gia Cao Hùng, Đài Loan;

- Từ tháng 08 năm 2015 đến tháng 09 năm 2022: Giảng viên, Bộ môn Kết cấu, Khoa Công trình, Trường Đại học Giao thông Vận tải;

- Từ tháng 10 năm 2022 đến nay: Giảng viên chính, Bộ môn Kết cấu, Khoa Công trình, Trường Đại học Giao thông Vận tải.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên chính; Chức vụ cao nhất đã qua: Không

✓ Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Kết cấu, Khoa Công trình, Trường Đại học Giao thông Vận tải;

Địa chỉ cơ quan: Số 3 Cầu Giấy, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 0243.7661.775

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa nghỉ hưu.

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 06 năm 2002; Số văn bằng: B411208; ngành: Xây dựng Cầu Đường, chuyên ngành: Xây dựng Cầu Đường bộ; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Giao thông Vận tải, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 05 tháng 10 năm 2009; Số văn bằng: A053382; ngành: Kỹ thuật Xây dựng Công trình Giao thông; chuyên ngành: Xây dựng Cầu Hàm; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Giao thông Vận tải, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS tháng 06 năm 2015; Số văn bằng: EC00950986; ngành: Khoa học kỹ thuật xây dựng dân dụng; chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng dân dụng; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Ứng dụng Quốc gia Cao Hùng, Đài Loan.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Giao thông Vận tải.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Giao thông Vận tải.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Đánh giá sức kháng và phân tích ứng xử của kết cấu bê tông cốt thép, kết cấu thép, kết cấu liên hợp và kết cấu sử dụng vật liệu mới;
- Hướng nghiên cứu 2: Mô phỏng số phân tích ứng xử của các hố đào sâu và các kết cấu ngầm trong nền đất;
- Hướng nghiên cứu số 3: Phân tích kết cấu công trình với các tham số ngẫu nhiên bằng phương pháp số.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 (không) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp cơ sở;
- Đã công bố 35 bài báo khoa học và báo cáo khoa học, trong đó có 11 bài báo khoa học đã công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp 0 (không) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 03 giáo trình, trong đó 03 giáo trình thuộc Nhà xuất bản có uy tín trong nước;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, tại Quyết định số 3661/QĐ-BGDĐT, ngày 14/11/2022.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ứng viên tự nhận thấy rằng, bản thân đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, cụ thể:

- Ứng viên có sức khoẻ tốt để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học;
- Ứng viên có lí lịch bản thân rõ ràng, tư tưởng chính trị vững vàng; luôn sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật;
- Ứng viên luôn giữ gìn tốt phẩm chất, tư cách và đạo đức nhà giáo; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ của nhà giáo và luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao;
- Về công tác giảng dạy: Ứng viên luôn có tinh thần tự học hỏi và rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, từ đó có thể truyền đạt kiến thức tốt nhất cho sinh viên và người học. Ứng viên cũng tham gia hướng dẫn tốt nghiệp cho sinh viên đại học, học viên cao học và nghiên cứu sinh;
- Về công tác nghiên cứu khoa học: Ứng viên luôn coi việc nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ quan trọng của giảng viên, luôn tích cực tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, đã làm chủ nhiệm 02 đề tài NCKH cấp Trường và tham gia nhiều đề tài NCKH cấp

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Trường và cấp Bộ. Ứng viên cũng đã tham gia biên soạn 03 giáo trình dùng cho việc giảng dạy và đào tạo bậc Đại học; công bố nhiều bài báo khoa học, trong đó có những bài được đăng trên tạp chí có uy tín. Bên cạnh đó ứng viên cũng thường xuyên tham gia hội đồng phản biện, nghiệm thu đề tài NCKH các cấp, đánh giá luận văn thạc sỹ và phản biện các bài báo khoa học trong nước và quốc tế.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 13 năm 8 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	-	-	-	-	375	-	375/408,4/270
2	2020-2021	-	-	01	-	394	-	394/462,5/270
3	2021-2022	-	-	-	-	289	-	289/292,5/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023	-	-	-	-	330	45	375/426,3/250
5	2023-2024	-	-	01	-	403	-	403/463,1/250
6	2024-2025	-	-	01	-	396	-	396/455,6/250

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; tại nước: Đài Loan, năm 2015.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Học Tiến sỹ tại Đài Loan bằng tiếng Anh, viết và bảo vệ luận án Tiến sỹ bằng tiếng Anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Ngô Tùng Anh		x	x		2020-2021	Trường Đại học GTVT	Bằng ThS, số hiệu C002101, cấp ngày 22/07/2022.
2	Trịnh Đức Cường		x	x		2022-2023	Trường Đại học Mỏ-Địa Chất	Bằng ThS, số hiệu MDA-M.002701, cấp ngày 25/10/2023.
3	Nguyễn Bách Khoa		x	x		2023-2024	Trường Đại học GTVT	Bằng ThS, số hiệu C003011, cấp ngày 10/04/2025.
4	Nguyễn Văn Bằng		x	x		2024-2025	Trường Đại học GTVT	Bằng ThS, số hiệu C003004, cấp ngày 10/04/2025.

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Kết cấu thép	GT	Nhà xuất bản Giao thông Vận tải, 2018	2		135-150; 179-268	Giấy xác nhận của cơ sở GDĐH, ngày 09/05/2025
2	Kết cấu bê tông cốt thép	GT	Nhà xuất bản Giao thông Vận tải, 2021	6		407-464	Giấy xác nhận của cơ sở GDĐH, ngày 09/05/2025
3	Kết cấu thép – Theo tiêu chuẩn AISC	GT	Nhà xuất bản Giao thông Vận tải, 2024	5		255-424	Giấy xác nhận của cơ sở GDĐH, ngày 09/05/2025

360-22 và TCVN 11823-2017						
---------------------------------	--	--	--	--	--	--

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

T T	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
...					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu khả năng dính bám của bê tông Geopolymer khi bị xâm thực	CN	T2019-CT-025, Cấp cơ sở	01/2019 - 12/2019	Nghiệm thu ngày 04/12/2019; Xếp loại: Tốt.
2	Nghiên cứu thực nghiệm đánh giá hiệu quả kiểm chế sự nở ngang bằng vật liệu polyme cốt sợi cacbon cường độ cao (CFRP) đến cường độ chịu nén của bê tông	CN	T2021-CT-019, Cấp cơ sở	01/2021 - 12/2021	Nghiệm thu ngày 18/11/2021; Xếp loại: Tốt.

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS (03 bài báo khoa học)							

1	Nghiên cứu tính toán thiết kế cột bê tông cốt thép theo các tiêu chuẩn hiện hành	1	x	Tạp chí Khoa học Giao thông Vận tải, ISSN: 1859-2724			Số 32, Trang 151-159	11/2010
2	Tính toán kết cấu cầu thép chịu tác dụng của tải trọng mới theo 22TCN 272-05	1	x	Tạp chí Cầu Đường Việt Nam, ISSN: 1859-459X			Số 5, Trang 12-28	05/2011
3	Evaluation of Constitutive Soil Models for Predicting Movements Caused by a Deep Excavation in Sands https://scholar.google.com/citations?view_op=view_citation&hl=vi&user=EDwhusYAAAAJ&cstart=20&page_size=80&sortby=pubdate&citation_for_view=EDwhusYAAAAJ:9yKSN-GCB0IC	2	x	Electronic Journal of Geotechnical Engineering, ISSN: 1089-3032	Scopus, Q3 (2014)	45	Vol. 19 (Z5), Pages 1732-1734 4	12/2014
II	Sau khi được công nhận TS (31 bài báo khoa học)							
4	Prediction of Ground Surface Settlements Caused by Deep Excavations in Sands https://doi.nrct.go.th/ListDOI/listDetail?Resolve_Doi=10.14456/seagj.2015.33	2	x	The Geotechnical Engineering Journal of the SEAGS & AGSSEA, ISSN: 0046-5828	Scopus, Q3 (2015)	10	Vol. 46, No. 3, Pages 111-118	09/2015
5	Phương pháp hiệu chỉnh số đo chuyển vị ngang tường chắn của hố đào sâu	1	x	Tuyển tập công trình khoa học - Hội nghị Khoa học Giảng viên trẻ Khoa Công trình Năm 2015, ISBN: 978-604-76-0689-4			Trang 153-158	11/2015
6	Impacts from three-dimensional effect on the wall deflection induced by a deep excavation in Kaohsiung, Taiwan https://doi.org/10.3208/jgssp.TWN-15	2		Japanese Geotechnical Society Special Publication, The 15th Asian Regional Conference on Soil Mechanics and Geotechnical Engineering, ISSN: 2188-8027		5	Vol. 2, No.4, Pages 1602-1607	01/2016

7	Evaluation of Performance of Diaphragm Walls by Wall Deflection Paths for Deep Excavations in Central Ha Noi https://doi.nrct.go.th/ListDOI/listDetail?Resolve_Doi=10.14456/seagj.2016.64	3		The Geotechnical Engineering Journal of the SEAGS & AGSSEA, ISSN: 0046-5828	Scopus, Q3 (2016)	4	Vol. 47, No. 1, Pages 92-99	03/2016
8	Lý thuyết xác suất thống kê và cường độ chịu nén của bê tông theo ACI 318M-11	1	x	Tạp chí Cầu Đường Việt Nam, ISSN: 1859-459X			Số 8, Trang 23-29	08/2016
9	Prediction of building damage induced by deep excavations in Hanoi, Vietnam	1	x	Tạp chí Giao thông Vận tải, Special Issue, The 2016 international conference on sustainability in civil engineering (ICSCE 2016), ISSN: 2354-0818			Special Issue, Trang 311-314	11/2016
10	Đánh giá mức độ phá hoại công trình do việc xây dựng những hố đào sâu ở Hà Nội, Việt Nam	2	x	Tạp chí Địa kỹ thuật, ISSN: 0868-279X			Tập 21, Số 1, Trang 36-43	03/2017
11	Tính toán tải trọng động đất tác dụng lên trụ cầu bằng phương pháp đàn hồi dạng đơn	1	x	Tạp chí Cầu Đường Việt Nam, ISSN: 1859-459X			Số 3, Trang 8-13	03/2018
12	Nghiên cứu thực nghiệm chế tạo chất kết dính geopolymere tro bay canxi thấp	1	x	Tạp chí Giao thông Vận tải, ISSN: 2354-0818			Số 6, Trang 42-45	06/2019
13	Nghiên cứu thực nghiệm đánh giá lực dính bám của bê tông geopolymere tro bay khi bị xâm thực	3	x	Tạp chí Giao thông Vận tải, ISSN: 2354-0818			Số 10, Trang 34-38	10/2019
14	Tính toán tải trọng động đất tác dụng lên trụ cầu bằng phương pháp tải trọng rải đều	1	x	Tạp chí Cầu Đường Việt Nam, ISSN: 1859-459X			Số 7, Trang 8-10	07/2021
15	Nghiên cứu thực nghiệm xác định chiều dài mối nối chống yêu cầu của tấm CFRP	1	x	Tạp chí Cầu Đường Việt Nam, ISSN: 1859-459X			Số 9, Trang 16-20	09/2021

16	Nghiên cứu thực nghiệm đánh giá cường độ chịu nén của bê tông được kiểm chế nở ngang bằng tấm CFRP https://doi.org/10.47869/tcsj.72.9.1	3	x	Tạp chí Khoa học Giao thông Vận tải, ISSN: 1859-2724			Tập 72, Số 9, Trang 1010-1022	12/2021
17	Investigation of bond performance of reinforced fly ash-based Geopolymer concrete using experiments and numerical analysis https://revue.ummo.dz/index.php/JMES/article/view/3305	4	x	Journal of Materials and Engineering Structures, ISSN: 2170-127X	ESCI, IF = 0,4		Vol. 9, No. 4, Pages 521-529	12/2022
18	NURBS-based Isogeometric Analysis and Refined Plate Theory Application on a Functionally Graded Plate Subjected to Random Loads https://doi.org/10.48084/eta.sr.5478	4		Engineering, Technology & Applied Science Research, ISSN: 1792-8036	Scopus, Q2 (2023)	2	Vol. 13, No. 2, Pages 1024 3-1024 8	06/2023
19	Nghiên cứu thực nghiệm xác định sức kháng uốn của tấm bê tông nhẹ EPS	4		Tạp chí Cầu Đường Việt Nam, ISSN: 1859-459X			Số 9, Trang 19-24	09/2023
20	Phương pháp đơn giản thiết kế bản mặt cầu liên tục nhiệt cho cầu dầm giản đơn nhiều nhịp	1	x	Tạp chí Cầu Đường Việt Nam, ISSN: 1859-459X			Số 3, Trang 9-13	03/2024
21	Tính toán thu hoạch năng lượng từ dao động của dầm chịu tải trọng tập trung di động bằng phương pháp giải tích	1	x	Tạp chí Cầu Đường Việt Nam, ISSN: 1859-459X			Số 9, Trang 13-17	09/2024
22	An Analytical Solution of Piezoelectric Energy Harvesting from Vibrations in Steel-Concrete Composite Beams subjected to Moving Harmonic Load	4	x	Engineering, Technology & Applied Science Research, ISSN: 1792-8036	Scopus, Q2 (2024)	1	Vol. 14, No. 5, Pages 1677 8-1678 3	10/2024

23	Research on Estimating the Flexural Resistance of EPS Lightweight Concrete Panels	1	x	Engineering, Technology & Applied Science Research, ISSN: 1792-8036	Scopus, Q2 (2024)		Vol. 14, No. 6, Pages 1888 9-1889 5	12/2024
24	Mô phỏng số phân tích nội lực công tròn bê tông cốt thép dưới nền đường đắp cao đặc biệt ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Cầu Đường Việt Nam, ISSN: 1859-459X			Số 1+2, Trang 34-37	01+02/2025
25	Nghiên cứu xác định sức kháng uốn của dầm liên hợp không hoàn toàn kiểu sàn deck theo AISC 360-2022	1	x	Tạp chí Giao thông Vận tải, ISSN: 2354-0818			Tập 65, Số 3, Trang 60-62	03/2025
26	Nghiên cứu ứng dụng vật liệu carbon fiber-reinforced polymer để gia cường kết cấu bê tông cốt thép https://doi.org/10.31276/VJST.67(3).37-42	3	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam, Bản B, ISSN: 1859-4794			Tập 67, Số 3, Trang 37-42	03/2025
27	Stochastic Stability Analysis of Columns with Randomly Elastic Joint Ends and Two-Dimensional Random Material Properties Using Monte Carlo Simulation https://revue.ummto.dz/index.php/JMES/article/view/3680	4		Journal of Materials and Engineering Structures, ISSN: 2170-127X	ESCI, IF = 0,4		Vol. 12, No. 1, Pages 73-83	03/2025
28	A Study on Numerical Simulation to Analyze the Behavior of Reinforced Concrete Technical Manhole https://www.doi.org/10.55228/JTST.14(2)142-150	1	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Giao thông Vận tải, ISSN: 1859-4263			Vol. 14, No. 2, Pages 142-150	03/2025
29	Stochastic Finite Element Analysis for Static Bending Beams with a Two-Dimensional Random Field of Material Properties https://doi.org/10.3390/modelling6020037	4		Modelling, MDPI, ISSN: 2673-3951	ESCI, Q2, IF = 1.3 (2024)		Vol. 6, No. 2, Pages 37 (1-18)	05/2025

30	Nghiên cứu đánh giá khả năng chống cháy của các tấm bê tông cốt thép giản đơn theo tiêu chuẩn ACI 216.1M-14	1	x	Tạp chí Xây dựng, ISSN: 2734-9888			Số 5, Trang 70-73	05/2025
31	Nghiên cứu xây dựng biểu đồ tương tác M-P cho cột bê tông cốt thép có tiết diện phức tạp theo TCVN 11823-2017 https://doi.org/10.47869/tcsj.76.5.10	1	x	Tạp chí Khoa học Giao thông Vận tải, ISSN: 1859-2724			Tập 76, Số 5, Trang 764-778	06/2025
32	Nghiên cứu đánh giá khả năng chống cháy của các dầm bê tông cốt thép giản đơn theo Tiêu chuẩn ACI 216.1M-14	1	x	Tạp chí Xây dựng, ISSN: 2734-9888			Số 6, Trang 366-368	06/2025
33	Nghiên cứu xác định nội lực trong công hợp bê tông cốt thép nằm dưới nền đường cao tốc đắp cao bằng phần mềm phần tử hữu hạn Plaxis 2D	2	x	Tạp chí Xây dựng, ISSN: 2734-9888			Số 6, Trang 396-399	06/2025
34	A Closed-Form Solution for Harvesting Energy from the High-Order Sandwich Beam Subjected to Dynamic Loading https://doi.org/10.3390/buildings15122135	4	x	Buildings, MDPI, ISSN: 2075-5309	SCIE, Q1, IF = 3.1 (2024)		Vol. 15, No. 12, Pages 2135 (1-16)	06/2025
35	An Analytical Solution for Energy Harvesting Using a High-Order Shear Deformation Model in Functionally Graded Beams Subjected to Concentrated Moving Loads https://doi.org/10.3390/modelling6030055	4	x	Modelling, MDPI, ISSN: 2673-3951	ESCI, Q2, IF = 1.3 (2024)		Vol. 6, No. 3, Pages 55 (1-19)	06/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 06 bài, gồm các bài có số TT: 4, 17, 22, 23, 34, 35.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg): Không áp dụng.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Không.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế: Không.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

